

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-PT
Ngày 14/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.
Các Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp
Ông Trần Văn Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền
- Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2023/TLPT-HS ngày 26/5/2023, đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng, do có kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo không kháng cáo.

Họ và tên: Nguyễn Thị Ng, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 01 năm 1981, tại thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Hưng Nam, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết), con bà H Thị D, sinh năm 1948; chồng: Âu Văn T, sinh năm 1979; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm:1953. Trú tại: Xóm Hưng Tây, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H. Chị Hồ Thị H, sinh năm:1983. Trú tại: Khối Quang Vinh, pH Quang Tiến, thị xã Thái Hòa,

tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Ủy quyền cho cho Hồ Thị H. Chị H có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có kháng cáo.*

+ Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1983. Trú tại: Khối Quang Vinh, Q, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Anh Hồ H, sinh năm: 1980. Vắng mặt. Ủy quyền cho cho Hồ Thị H. Chị H có mặt. Trú tại: Xóm Hưng Tây, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

+ Anh Âu Văn T, sinh năm: 1979. Trú tại: Xóm Hưng Nam, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 17/5/2022, Nguyễn Thị Ng có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/4/2022, có hiệu lực đến ngày 06/4/2032 điều khiển xe ô tô con (loại xe tải kép) nhãn hiệu FORD RANGER, sơn màu cam, biển kiểm soát 37C - 363.85, đăng ký mang tên Âu Văn Tá (là chồng của Nguyễn Thị Ng) trên đường liên thôn xóm Hưng Tây, xã Tây Hiếu từ Trường mầm non xã Tây Hiếu ra đường Quốc lộ 48D để về nhà. Khi Nguyễn Thị Ng điều khiển xe ô tô qua cổng trường mầm non xã Tây Hiếu một đoạn thì phát hiện phía trước cổng chợ xã Tây Hiếu có nhiều người ở trước cổng chợ và có một chiếc xe tải đi phía trước xe của Ng. Thời điểm này có bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953, trú tại xóm Hưng Tây, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa đi chợ đang ngồi mua hàng trên mép đường liên thôn trước cổng chợ bên phải theo chiều ô tô di chuyển của Ng. Lúc này Nguyễn Thị Ng không chú ý quan sát phía trước bên phải nên không phát hiện được bà H đang ngồi mua hàng trên mép đường mà Ng vẫn điều khiển xe ô tô di chuyển bên phải lề đường theo chiều đi của mình thì phần phía trước bên phải ba đờ xóc và bánh xe ô tô biển kiểm soát 37C - 363.85 phía trước bên phải do Ng điều khiển va và đè lên người bà H, lúc này nhiều người dân đi chợ cạnh đó phát hiện xe của Ng gây tai nạn nên đã kêu lên và ra tín hiệu cho xe ô tô của Ng điều khiển dừng lại và lùi về sau để không tiếp tục đè qua người bà H. Sau đó, Nguyễn Thị Ng xuống xe thấy bà H bị thương nên cùng một số người dân ở đó đưa bà H lên xe ô tô biển kiểm soát 37C - 363.85 của mình điều khiển đưa đến Bệnh viện Tây Bắc Nghệ An cấp cứu, sau đó

chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An cấp cứu và điều trị từ đó cho đến ngày 18/11/2022 thì ra viện về nhà.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra, thực hiện giám định phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông.

Về thương tích đối với người bị hại: Dấu vết và thương tích để lại trên cơ thể bà Nguyễn Thị H: Ngực phải có vết thương mu kích thước 10 x 6cm, chảy máu nhiều; Vết thương mắt cá chân phải kích thước 3 x 2cm; Vết thương mu bàn tay trái kích thước 4 x 1cm; Phổi phải thông khí kém. Đau nhiều vùng chậu; Chẩn đoán: Sốc đa chấn thương/ theo dõi chấn thương ngực/ chấn thương bụng/ vỡ khung chậu do tai nạn giao thông; Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Kết quả chụp CT ngực: Hình ảnh tràn khí khoang màng phổi phải lượng nhiều và dịch khoang màng phổi phải. Theo dõi: Đụng dập nhu mô phổi hai bên – Gãy cung sau các xương sườn III đến VIII bên phải và cung trước các xương sườn III đến VII phải. Chụp XQ khung chậu: Hình ảnh gãy xương cánh chậu, ngành ngồi mu, chậu mu bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/TTPY ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Trung tâm giám y Sở y tế tỉnh Nghệ An xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương ngực; Gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8 bên phải; gãy xương sườn 2,3 bên trái; tràn khí, tràn dịch màng phổi bên phải; tràn dịch màng phổi bên trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải. Hiện tại di chứng xẹp phổi bên phải, phổi bên trái; Gãy xương cánh chậu bên phải; gãy ngành trên và ngành dưới xương mu bên phải; Gãy xương bàn V bàn tay bên trái; Một sẹo mổ mở khí quản giữ cổ; Một sẹo dẫn lưu màng phổi bên phải nằm trên đường rạch giữa tương ứng khoang liên sườn 5 bên phải; Một sẹo vết thương từ cánh chậu bên phải xuống khớp mu bên phải; Một sẹo vết thương mắt cá trong chân bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 67% (Sáu mươi bảy phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 77/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Nguyễn Thị Ng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 01 Điều 260 - BLHS.

Về dân sự: Chị Hồ Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi tH số tiền 417.392.797 đồng; anh Hồ H yêu cầu bị cáo bồi tH tiền ăn, tiền thu nhập thực tế của anh bị

mất với tổng số tiền là 50.850.000đ, bởi trong thời gian bà H nằm viện có sự chăm sóc của anh, sau khi bà H ra viện anh cũng là người chăm sóc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HDTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 206.421.000đ (hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã bồi tH trước là 65.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn lại là 141.421.000đ (một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu bồi tH của anh Hồ H. Ngoài ra bản án còn tuyên về Ng vụ chấp hành quy định về án treo đối với bị cáo, các quyền yêu cầu, thực hiện thi hành án dân sự của bị cáo, người bị hại; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

+ Ngày 10/3/2023, anh Hồ H kháng cáo trình bày: Trong số 299 ngày bà H nằm viện, anh H trực 113 ngày, yêu cầu bồi tH tiền công chăm sóc, tiền ăn là 100.000 đồng * 113 ngày = 11.300.000 đồng; tiền mất thu nhập do thời gian không đi làm để chăm sóc là 350.000 đồng * 113 ngày = 39.550.000 đồng. Tổng cộng: 50.850.000 đồng.

+ Chị Hồ Thị H kháng cáo, trình bày: Thời gian chăm sóc bà H là 299 ngày, trong đó: 186 ngày ở bệnh viện: Tiền ăn người chăm sóc là 100.000 đồng * 186 = 18.600.000 đồng; Tiền mất thu nhập 186 ngày là: 63.426.000. Tổng cộng: 82.026.000 đồng. Kháng cáo toàn bộ về phần bồi tH.

+ Bà Nguyễn Thị H kháng cáo, trình bày: Yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và bồi tH theo nội dung trình bày.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo về tăng hình phạt; về dân sự, yêu cầu bị cáo bồi tH bổ sung tiền thuốc là 4.930.000 đồng; tiền mua bím, bông, gạc, ống xông thở, giấy khô, giấy ướt, sữa,

nước... là những đồ dùng phục vụ chữa bệnh cho bà H, số tiền 20.255.000 đồng và 40.745.000 đồng; tiền công chăm sóc bà H cho 01 người là 341.000 đồng * 299 ngày, là 101.959.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe cho bà H là 30.000.000 đồng; tiền công chăm sóc 01 lần là (3.000.000 * 12 tháng)* 10 năm là 360.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà H là 299 ngày * 200.000 đồng = 59.800.000 đồng. Tổng cộng: 617.689.000 đồng, Ngoài số tiền cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi tH. Trường hợp, bị cáo đồng ý bồi tH một lần thì chấp nhận số tiền 400.000.000 đồng, cũng như sẽ xin giảm nhẹ cho bị cáo nếu bị cáo chấp nhận thỏa thuận bồi tH.

Tại phiên tòa ngày 09/8/2023, chị H cung cấp các hóa đơn mua thuốc, trị giá 4.930.000 đồng; hóa đơn mua tiền mua bím, bông, gạc, ống xông thở, giấy khô, giấy ướt, sữa, nước hai đợt là 27.281.000 đồng + 21.228.000 đồng; hợp đồng chăm sóc người bệnh (bà Nguyễn Thị H) của chị Hồ Thị H và anh Hồ H, từ ngày 17/5/2022, kèm theo giấy biên nhận tiền chăm sóc mẹ (bà Nguyễn Thị H) của anh Hồ H và chị Hồ Thị H, từ 17/5/2022 đến 11/3/2022, tổng số tiền là 101.959.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm. Về dân sự: bị cáo chấp nhận bồi tH thêm cho bị hại số tiền thuốc phát sinh 4.930.000 đồng và 15.000.000 đồng cho các chi phí phát sinh thêm theo hóa đơn phía bị hại xuất trình. Trường hợp, bị hại đồng ý thì chấp nhận bồi tH toàn bộ từ trước đến nay là 230.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ngày 09/8/2023, bị cáo đã bồi tH thêm cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng trong số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi tH cho bị hại, tổng cộng đã bồi tH (65.000.000 + 50.000.000 đồng) là 115.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thêm các khoản tiền thuốc mới phát sinh 4.930.000 đồng; khoản tiền mua bím, bông, gạc và các đồ dùng phục vụ người bệnh, trừ các khoản tiền sữa, nước, số tiền 27.839.000 đồng; tiền công cho người chăm sóc người bệnh từ ngày 07/3/2023 đến ngày 14/8/2023, theo mức lương tối thiểu tại khu vực bị hại sinh sống là 140.000 đồng/ngày * 161

ngày. Đối với các khoản yêu cầu khác của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Tranh luận đối đáp, bị cáo và đại diện bị hại giữ nguyên các ý kiến trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo như án sơ thẩm, đồng thời đề nghị xem xét bồi tH dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo người bị hại Nguyễn Thị H và đại diện hợp pháp là chị Hồ Thị H được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của người bị hại và đại diện hợp pháp bị hại là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của anh Hồ H: Xét thấy, trong mối quan hệ giữa hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ng và anh Hồ H không có quan hệ nhân quả trực tiếp. Theo quy định, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với các chi phí liên quan đến việc chăm sóc, bồi dưỡng sức khỏe của bà H. Trong mối quan hệ này, bà H là người có quyền yêu cầu, đồng thời, tại phiên tòa, anh H và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất yêu cầu xem xét chung số tiền bồi tH tiền công chăm sóc bà H là 101.959.000 đồng. Hội đồng xét xử xem xét nội dung yêu cầu của anh H trong kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và chị Hồ Thị H.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 07 giờ, ngày 17/5/2022, tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm Hưng Tây, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Là do Nguyễn Thị Ng có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô con (loại xe tải kép) nhãn hiệu FORD RANGER, sơn màu cam, biển kiểm soát: 37C - 363.85 lưu thông trên đường liên thôn xóm Hưng Tây, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa theo hướng trường mầm non xã Tây Hiếu – Quốc lộ 48D, trong quá trình điều khiển xe ô tô Nguyễn Thị Ng đã không chú ý quan sát phía trước cùng chiều nên đã để xe ô tô của mình điều khiển đâm và đè lên người bà Nguyễn Thị H đang ngồi mua hàng trên mép đường bên phải. Hậu quả bà Nguyễn Thị H bị tổn thương cơ thể do tai nạn gây

nên hiện tại là: 67% (Sáu mươi bảy phần trăm) mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại.

[3.1] Về hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi tH một phần cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đã bồi tH thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; khi phạm tội bị cáo đang có thai; trong công tác bị cáo đã có thành tích về xây dựng nông thôn mới được tặng giấy khen; bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội; xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi tH trú rõ ràng mặt khác hiện bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ quy định Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi tH thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận định các yêu cầu bồi tH thiệt hại của người bị hại và đại diện ủy quyền như sau:

- Đối với số tiền thuốc mới phát sinh 4.930.000 đồng, có hóa đơn mua thuốc đầy đủ, bị cáo cũng đồng ý bồi tH, nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền tiền mua bím, bông, gạc, ống xông thở, giấy khô, giấy ướt, sữa, nước, theo đại diện của bị hại trình bày, tổng cộng hai đợt là (20.255.000 đồng + 40.745.000 đồng) 61.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền theo các hóa đơn đại diện hợp pháp cung cấp là (27.281.000 đồng + 21.228.000 đồng) 48.509.000

đồng, trong đó có (11.270.000 đồng + 9.400.000 đồng) 20.670.000 đồng tiền mua nước, sữa phục vụ ăn uống cho bị hại. Xét thấy, nhu cầu ăn uống là tH ngày của con người, không phải phát sinh khi có bệnh, vì vậy chi phí nước uống và sữa không được chấp nhận. Ngoài ra, tại hóa đơn mua hàng ngày 01/6/2023, có tổng tiền là 570.000 đồng, nhưng có các mặt hàng thành phần là bím người lớn (09 bịch) 360.000 đồng, lót người lớn (02 bịch) 180.000 đồng, giấy kichi (10 gói * 30.000 đồng) 300.000 đồng, tổng cộng: 840.000 đồng, lệch 270.000 đồng. Qua xem xét, nhận thấy tại các hóa đơn khác giấy kichi có giá 30.000 đồng/bịch, trong khi tại hóa đơn ngày 01/6/2023, giấy kichi có giá 30.000 đồng/gói là không phù hợp. Mặt khác, qua xem xét hóa đơn ngày 01/6/2023, nhận thấy số tiền 30.000 đồng (10 gói kichi) + 360.000 đồng tiền bím + 180.000 đồng tiền lót = 570.000 đồng là phù hợp với tổng tiền trong hóa đơn.

Vì vậy, số tiền được chấp nhận trong các hóa đơn mua hàng do đại diện bị hại xuất trình là (48.509.000 đồng – 20.670.000 đồng) 27.839.000 đồng, cần buộc bị cáo bồi tH cho bị hại.

- Đối với yêu cầu tiền công cho người chăm sóc 01 lần là (3.000.000 * 12 tháng) * 10 năm là 360.000.000 đồng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hiện nay, người bị hại đang phải nằm một chỗ, sinh hoạt phụ thuộc người chăm sóc, nguyên nhân từ hành vi gây thiệt hại của bị cáo. Vì vậy, bị hại và đại diện theo ủy quyền yêu cầu về tiền công cho người chăm sóc là phù hợp. theo mức lương tối thiểu tại khu vực bị hại sinh sống là 140.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị H yêu cầu tính là 3 triệu đồng/tháng, tương đương khoảng 100.000 đồng/ngày. Về thời gian, chị H yêu cầu tính trong 10 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, tuy nhiên các sự kiện sau ngày xét xử phúc thẩm chưa phát sinh, bị cáo cũng không đồng ý yêu cầu này, vì vậy chỉ chấp nhận từ ngày tiếp theo của xét xử sơ thẩm đến ngày xét xử phúc thẩm là 161 ngày. Tổng cộng 100.000 đồng * 161 ngày = 16.100.000 đồng.

- Đối với số tiền phục hồi sức khỏe 30.000.000 đồng, tại bản án sơ thẩm đã chấp nhận tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bà H là 22.260.000đ + 4.320.000đ = 26.580.000 đồng. Đối với chi phí phục hồi sức khỏe, pháp luật không quy định, các bên cũng không thỏa thuận được, nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với tiền công chăm sóc bà H cho từ 17/5/2022 đến 11/3/2023, tổng số tiền là 101.959.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H xuất trình hợp đồng chăm sóc người bệnh (bà

Nguyễn Thị H) của chị Hồ Thị H và anh Hồ H, từ ngày 17/5/2022, kèm theo giấy biên nhận tiền chăm sóc mẹ (bà Nguyễn Thị H) của anh Hồ H và chị Hồ Thị H, từ 17/5/2022 đến 11/3/2023, tổng số tiền là 101.959.000 đồng.

Trong quá trình xét xử sơ thẩm, trong đơn yêu cầu người bị hại gửi cho Tòa án (đơn ngày 23/02/2023) thể hiện người đi chăm sóc là chị Hồ Thị H. Chị H hiện là giáo viên có mức lương hàng tháng là 8.869.672 đồng. Theo biên bản xác minh tại Trường trung học sở Ng An thì từ ngày 17/5/2022 đến ngày 18/11/2022, chị H là giáo viên được nhà trường trả nguyên lương. Như vậy trong thời gian chị H chăm sóc bà H thì thu nhập thực tế của chị H không bị mất do đó không chấp nhận yêu cầu bồi tH tiền thu nhập bị mất của chị Hồ Thị H.

Sau khi bà Nguyễn Thị H sau khi ra viện từ ngày 18/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm đã nhận định, bà H mất khả năng lao động, mọi sinh hoạt phụ thuộc người chăm sóc nên đã chấp nhận yêu cầu bồi tH tiền công chăm sóc cho bà H, từ ngày 18/11/2022 đến ngày tuyên án tuyên án sơ thẩm ngày 06/3/2023 (là 106 ngày); mức tiền công được xác định theo địa bàn thị xã Thái Hòa (thuộc vùng III), tương đương 140.000 đồng/ngày * 106 ngày = 14.840.000 đồng. Như vậy, việc tính tiền công cho người chăm sóc từ ngày bà H bị tai nạn đến khi xét xử sơ thẩm đã được bản án sơ thẩm nhận định và quyết định phù hợp với các quy định pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

- Đối với yêu cầu về tiền mất thu nhập của bà H là 299 ngày * 200.000 đồng = 59.800.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H được hưởng chế độ tiền lương hưu hàng tháng do nhà nước chi trả do vậy thu nhập thực tế của bà H không bị mất. Mặt khác bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 tính đến ngày bị tai nạn bà H đã hết tuổi lao động. Kết quả xác minh tại địa phương, ngoài chế độ lương hưu bà có làm vườn, nuôi gà và thỉnh thoảng đi chợ bán hàng, mức thu nhập tăng thêm địa phương không nắm được. Do đó, việc yêu cầu của người bị hại về mất thu nhập tH xuyên là không có căn cứ chấp nhận.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi tH cho người bị hại, gồm: 206.421.000 đồng (tại bản án sơ thẩm) + 4.930.000 đồng (tiền thuốc) + 27.839.000 đồng (tiền bím, gạc, bông) + 16.100.000 đồng (tiền công cho người chăm sóc): 255.290.000 đồng. Trừ đi số tiền bị cáo đã bồi tH là 115.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi tH cho bị hại số tiền còn lại là 140.290.000 đồng.

Đối với các chi phí khác từ nguyên nhân do thương tích của bị cáo gây cho

bị hại phát sinh sau ngày xét xử phúc thẩm, bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu thành vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án phúc thẩm sửa về phần bồi tH nên án phí được tính lại theo quyết định của bản án phúc thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của người bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của anh H, do cấp sơ thẩm xác định sai người liên quan nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh H.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại về tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại về yêu cầu tăng mức bồi tH thiệt hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng mức bồi tH thiệt hại.

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tây Hiếu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HDTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 255.290.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã bồi tH trước là 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng) bị cáo còn phải tiếp tục bồi tH cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn lại là 140.290.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 7.014.500 đồng (bảy triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) án phí DSST.

Kháng cáo của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại cho anh Hồ H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008777 ngày 31/3/2023 tại chi cục thi hành án thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tx Thái Hòa;
- VKSND Tx Thái Hòa;
- CQĐT Công an Tx Thái Hòa;
- CQ T.H.A hình sự Tx Thái Hòa;
- UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường